TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 20/6/2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Nga.
2. Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST – DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*". Theo ết"quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và ết"quyết hoãn phiên tòa số 403/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H (M);

Trụ sở chính: E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: tầng B, Tòa nhà TNR, số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh T – Chuyên viên (văn bản ủy quyền ngày 20/7/2023);

2. Bị đơn: Ông Lưu Thanh B, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vòng Lỵ K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, ông B và bà K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh T trình bày:*

Ngân hàng TMCP H và ông Lưu Thanh B có ký hợp đồng tín dụng số 15/2022/HĐCV ngày 27 tháng 4 năm 2022 thỏa thuận: ông B số tiền vay là 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng); hình thức trả hàng tháng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 17/5/2022; lãi suất vay: 20%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/số dư chậm trả.

Trong quá trình vay vốn ông B đã trả được tổng số tiền là 52.574.611đ (năm mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười một đồng) tiền gốc và lãi. Từ ngày 17/11/2022 ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận theo hợp đồng nên Ngân hàng TMCP H đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 20/6/2024 ông B còn nợ tổng cộng là 389.766.001đ (ba trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh một đồng), trong đó: nợ gốc 260.947.855đ (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 3.992.132đ (ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, một trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 124.826.014đ (một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Lưu Thanh B và bà Vòng L1 Kiểu phải thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 20/6/2024 là 389.766.001đ (ba trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh một đồng), trong đó: nợ gốc 260.947.855đ (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 3.992.132đ (ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, một trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 124.826.014đ (một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm mười bốn đồng); Ông Lưu Thanh B và bà Vòng Lỵ K còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/6/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

** Bị đơn là ông Lưu Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vòng Lỵ K đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.*

** Ý kiến của* ểm"*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các ều:"điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H, buộc ông Lưu Thanh B và bà Vòng L1 Kiều phải thanh toán Ngân hàng TMCP H số tiền 389.766.001đ (ba trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh một đồng) và lãi suất kể từ ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn ông Lưu Thanh B cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh T đã có đơn xin xét xử vắng; bị đơn là ông Lưu Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vòng Lỵ K đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông B và bà K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu ông Lưu Thanh B và bà Vòng Lỵ K thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín

dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Ông Lưu Thanh B là bị đơn và bà Vòng Lỵ K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật ố"Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

3.2. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 15/2022/HĐCV ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa Ngân hàng TMCP H và ông Lưu Thanh B thỏa thuận: ông B vay số tiền là 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng); hình thức trả hàng tháng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 17/5/2022; lãi suất vay: 20%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/số dư chậm trả.

3.3. Quá trình vay vốn ông Lưu Thanh B đã thanh toán được tổng số tiền gốc và lãi là 52.574.611đ (năm mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười một đồng). Từ ngày 17/11/2022 ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 20/6/2024 ông Lưu Thanh B còn nợ tổng cộng là 389.766.001đ (ba trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh một đồng), trong đó gồm: nợ gốc 260.947.855đ (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 3.992.132đ (ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, một trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 124.826.014đ (một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm mười bốn đồng).

3.4. Về lãi suất: lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/số dư chậm trả đúng quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền nợ lãi và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

3.5. Về trách nhiệm trả nợ của bà Vòng L1 Kiểu: Xét khoản nợ do ông Lưu Thanh B là chồng của bà Vòng L1 Kiểu trực tiếp vay, mục đích bổ sung vốn kinh doanh rau, củ, quả của hộ gia đình, số tiền vay dùng vào việc chung của gia đình. Khi ông B vay tiền bà Vòng L1 Kiểu có văn bản đồng thuận với ông B về việc vay

vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng TMCP H nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc bà Vòng L1 Kiểu có nghĩa vụ liên đới cùng ông Lưu Thanh B trả khoản nợ nêu trên.

3.6. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Lưu Thanh B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lưu Thanh B và bà Vòng Lỵ K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng cộng là 389.766.001đ (ba trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh một đồng), trong đó: nợ gốc 260.947.855đ (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 3.992.132đ (ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, một trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 124.826.014đ (một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm mười bốn đồng).

Ông Lưu Thanh B và bà Vòng Lỵ K tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 21/6/2024 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại ợp"hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP H được chấp nhận nên ông Lưu Thanh B phải chịu án phí là 19.488.300đ (mười chín triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Lưu Thanh B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lưu Thanh B và bà Vòng Lỵ K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng cộng là 389.766.001đ (ba trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh một đồng), trong đó gồm: nợ gốc 260.947.855đ (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn 3.992.132đ (ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, một trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 124.826.014đ (một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm mười bốn đồng).

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Ông Lưu Thanh B phải chịu số tiền 19.488.300đ (mười chín triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm đồng) án phí sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí 7.894.280đ (bảy triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi đồng) theo "C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\66" \o "biên"biên lai thu số 0009135 ngày 10/01/2024 C ục"Cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành bản án của Tòa án:

3.1. Ông Lưu Thanh B và bà Vòng Lỵ K tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 21/6/2024 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại ợp"hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3.2. Trường hợp ản"bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyệnVĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại